

Bản án số: **48/2021/HS-PT**
Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên;
Bà Trần Thị Thiên Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Bờ Đàm C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo:

Bờ Đàm C, sinh năm 1991, tại tỉnh T(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 01, xã La Dạ, huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: K' Ho; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bờ Đàm V, sinh năm 1960 và bà: K' Thị X, sinh năm 1961; vợ: Mang Thị H, sinh năm 1985; con: có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Trong vụ án còn có bị cáo Bờ Đàm V, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 4/2020, Bờ Đam C thuê Bờ Đam V, Bờ Đam N, Bờ Rông D đi phát rừng trái phép cho C làm rẫy dưới hình thức đổi công cho nhau và được V, N, D đồng ý. Trong buổi sáng vào khoảng tháng 4/2020, C cùng V, D, N mỗi người mang theo 01 cây rựa và đồ ăn đi vào khu vực rừng Đatrian thuộc tiểu khu 200, đối tượng rừng sản xuất thuộc Lâm phần quản lý của UBND xã La Dạ ở địa phận thôn 1, xã La Dạ, huyện B, dưới sự chỉ dẫn của Bờ Đam C đến khu vực rừng mà C đã tự chọn trước, hiện trạng cây rừng ở đây chủ yếu là cây lồ ô và một số cây thân gỗ lớn và nhỏ, C kêu cả nhóm phát từ dưới lên trên đồi, sau đó mỗi người cầm một cây rựa chặt phát các cây tre lồ ô và một số cây thân gỗ nhỏ, khi phát cây rừng đến trưa ăn cơm, sau đó đến đầu giờ chiều cả nhóm tiếp tục vào khu vực rừng trên để chặt phá cây rừng. C, V, D và N chặt phá trái phép cây rừng trong 02 ngày thì N nghỉ không đi làm nữa, sau đó đến ngày thứ 03, Bờ Đam C thuê thêm Th để đi phá rừng trái phép cho C làm rẫy dưới hình thức đổi công cho nhau, thì Th đồng ý. Đến ngày thứ 03, C, V, D và Th mỗi người mang theo 01 cây rựa, riêng C mang theo 01 máy cưa máy, cả nhóm đi vào nơi diện tích rừng bị phá 02 ngày trước, mỗi người dùng một cây rựa tiếp tục chặt phá cây rừng đến trưa nghỉ, đầu giờ chiều cả nhóm tiếp tục chặt phá cây rừng, riêng C cầm theo cưa máy cưa hạ các cây rừng có đường kính lớn, khi cưa được một lát thì cưa máy hư, đến chiều thì cả nhóm đi về. Diện tích rừng bị C cùng đồng bọn chặt phá trái phép trong 03 ngày trên được 6.945m². C tính công cho V, D, N, Th như sau: V tham gia phát rừng cho C 03 ngày, do trước đây V nợ C 01 ngày nên C nợ lại V 02 ngày công, D phát rừng cho C 03 ngày công, do trước đây D nợ công C 01 ngày nên C nợ lại D 02 ngày công, Th tham gia phát rừng cho C 01 ngày nên C nợ lại Th 01 ngày công, sau đó cả nhóm đi về. Khoảng 02 tuần sau khi chặt phá trái phép cây rừng, khi cây đã khô, C nhờ D đi vào diện tích đã phá trước đây, dọn dẹp, đốt toàn bộ diện tích cây rừng đã chặt phá trái phép để lấy đất làm rẫy trồng cây hoa màu.

Ngày 16/4/2020, UBND xã La Dạ phối hợp với Kiểm lâm địa bàn xã La Dạ tiến hành kiểm tra rừng tại khu vực Đatrian, tiểu khu 200 đối tượng rừng sản xuất, do UBND xã La Dạ quản lý phát hiện diện tích rừng bị chặt, phá trái pháp luật nhưng không phát hiện đối tượng vi phạm, tiến hành kiểm tra đo diện tích rừng bị phá trái pháp luật là 6.945m², kiểm tra thống kê số cây rừng bị chặt phá là 70 cây/90 thân gỗ, cây có đường kính lớn hơn 10cm bị cưa hạ gồm các chủng loại Sến, Trâm, Vông Đồng, Thành Ngạnh, Vừng ... , trữ lượng lâm sản bị thiệt hại là 8,633m³. Tiến hành rà soát các đối tượng có liên quan, Hạt Kiểm lâm huyện B mời làm việc, đấu tranh với các đối tượng Bờ Đam C, Bờ Đam V, Bờ

Đam N, Bờ Rông D, Bờ Rông Th. Qua làm việc, các đối tượng trên đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 02/KL - GDLN ngày 18/5/2020 của Giám định viên Tư pháp Lê Văn S kết luận:

1. Diện tích rừng bị tác động hủy hoại là 6.945m²;
2. Đối chiếu vị trí diện tích 6.945m² rừng bị hủy hoại với Bản đồ kiểm kê rừng năm 2015 và Bản đồ điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2025 thì: Diện tích 6.945m² rừng bị hủy hoại nằm trong lô 3, khoảnh 5, tiểu khu 200, đối tượng rừng sản xuất, kiểu trạng thái rừng thường xanh nghèo hỗn giao Gõ - Le;
3. Đơn vị được phân công quản lý: Tiểu khu 200 do UBND xã La Dạ quản lý;
4. Thời gian tác động vào tháng 4/2020; Dụng cụ dùng để tác động gồm: Cưa máy cầm tay và dụng cụ thủ công; Thiệt hại tài nguyên rừng trên diện tích 6.945m² có khối lượng là: 8,633 m³.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 97/2020/HĐĐGTT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận như sau:

- Diện tích rừng bị hủy hoại là 6.945m²;
- Đối tượng rừng bị thiệt hại: Rừng sản xuất, tại tiểu khu 200 do UBND xã La Dạ quản lý.
- Trữ lượng lâm sản bị thiệt hại: 8,633m³;

Cụ thể như sau:

Giá trị lâm sản của toàn bộ gỗ:

$$\begin{aligned} & 31.200.000 - 6.400.000 \\ G\ 8,633 &= 6.400.000 + \frac{\quad}{50 - 10} \times (12,4-10) \\ &= 7.888.000 \text{ đồng/ha.} \end{aligned}$$

Vậy với diện tích 6.945m² thì thiệt hại là 5.478.216 đồng.

Giá trị thiệt hại về môi trường: 5.478.216 đồng x 3 = 16.434.648 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là:

$$5.478.216 \text{ đồng} + 16.434.648 \text{ đồng} = 21.912.864 \text{ đồng.}$$

Vật chứng: 01 cưa máy cầm tay hiệu CARTON ps -6500; 01 cây rựa có chiều dài cả cán và lưỡi là 105cm; 01 cây rựa có chiều dài cả cán và lưỡi là

100cm; 01 cây rựa có chiều dài cả cán và lưỡi là 94cm và 02 cây rựa có chiều dài cả cán và lưỡi là 90cm.

Về dân sự: Ủy ban nhân dân xã La Dạ do ông Xim M đại diện theo pháp luật yêu cầu các đối tượng chặt phá trái phép cây rừng gây thiệt hại phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại theo giám định là 21.912.864 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bờ Đam C phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bờ Đam C 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định: Xử phạt bị cáo Bờ Đam V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo V cho chính quyền nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định và giải thích chế định án treo cho bị cáo V.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, bị cáo Bờ Đam C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải đi làm để nuôi 03 con còn nhỏ và bị cáo đang phải điều trị bệnh sỏi thận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Bờ Đam C về tội “Hủy hoại rừng” là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, cha của bị cáo được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nguyên đơn dân sự có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và xử phạt bị cáo mức án 08 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có đơn được UBND xã La Dạ xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đây là các tình tiết chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 16 tháng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng đầu tháng 4/2020, Bờ Đam C thuê Bờ Đam V, Bờ Đam N, Bờ Rông D đi phát rừng trái phép (tại khu vực rừng Đatrian thuộc tiểu khu 200, đối tượng rừng sản xuất thuộc lâm phần quản lý của UBND xã La Dạ ở địa phận thôn 1, xã La Dạ, huyện B) cho C làm rẫy dưới hình thức đổi công cho nhau và được V, N, D đồng ý. C, V, D và N chặt phá trái phép cây rừng trong 02 ngày thì N nghỉ không làm nữa. Bờ Đam C thuê thêm Th đi phá rừng trái phép dưới hình thức đổi công cho nhau thì Th đồng ý. Đến ngày thứ 03, C, V, D và Th đi vào nơi diện tích rừng bị phá 02 ngày trước tiếp tục chặt, cưa phá cây rừng 01 ngày thì ngưng. Diện tích rừng bị C cùng đồng bọn chặt phá trái phép trong 03 ngày là 6.945m².

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Bờ Đam C phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

Trong vụ án này, bị cáo Bờ Đam C là người rủ rê bị cáo Bờ Đam V cùng thực hiện hành vi hủy hoại rừng nhưng sự bàn bạc, thỏa thuận, phân công vai trò là không đáng kể, các bị cáo đều là người thực hành nên tính chất của đồng phạm là đồng phạm giản đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Bờ Đam C là người chủ mưu, là chưa phù hợp khoản 2, khoản 3 Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, cha của bị cáo được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đại diện Ủy ban nhân dân xã La Dạ cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Đồng thời bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội (rủ rê Bờ Rông D là người chưa đủ 16 tuổi cùng đi phá rừng) quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bờ Đam C 08

tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét động cơ, mục đích phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có đất sản xuất. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bờ Đam C có đơn được chính quyền địa phương xác nhận gia đình bị cáo thuộc diện rất khó khăn, hiện đang ở nhờ nhà người khác; Bị cáo có 03 con chưa thành niên, vợ của bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính, đi làm thuê nhưng không ổn định; Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân đang bị bệnh sỏi thận. Đây là các tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên hội đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Vì vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Bờ Đam C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bờ Đam C và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Bờ Đam C.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 17, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bờ Đam C 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/4/2021).

Giao bị cáo Bờ Đam C cho Ủy ban nhân dân xã La Dạ, huyện B, tỉnh T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi

nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bờ Đam C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh T;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- CQCSĐT Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã La Dạ, huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Đức Hùng